|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH LAI CHÂU**SỞ NỘI VỤ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-SNVDự thảo |  *Lai Châu, ngày tháng năm 2024*  |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị UBND tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý, cập nhật, sử dụng, khai thác, phê duyệt dữ liệu, thông tin của cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của UBND tỉnh Lai Châu**

|  |  |
| --- | --- |
|   Kính gửi: | Ủy ban nhân dân tỉnh  |

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020; Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; Công văn số 2820/BNV-CCVC ngày 12/6/2023 của Bộ Nội vụ về việc triển khai Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước; Sở Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức soạn thảo dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý, cập nhật, sử dụng, khai thác, phê duyệt dữ liệu, thông tin của cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH**

Từ năm 2012 tỉnh Lai Châu đã giao Sở Nội vụ chủ trì xây dựng phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị của UBND tỉnh Lai Châu tỉnh tại Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 26/3/2012 của UBND tỉnh về phê duyệt kế hoạch cải cách hành chính năm 2012; đến năm 2019 đã quyết định nâng cấp phần mềm tại Quyết định số 1376/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 của UBND tỉnh về phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin “Nâng cấp phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lai Châu”; tuy nhiên chưa có Quy chế quản lý, cập nhật, sử dụng, khai thác, phê duyệt dữ liệu, thông tin của cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Ngày 04/5/2023, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 06/2023/TT-BNV về Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; quy định về nguyên tắc, cách thức cập nhật, sử dụng, khai thác, kết nối, phê duyệt dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước. Đồng thời tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 06/2023/TT-BNV quy định *“người đứng đầu của bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm xây dựng quy chế phê duyệt dữ liệu bảo đảm phù hợp với quy chế này và việc phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định”;* tại khoản 3 Điều 16 Thông tư số 06/2023/TT-BNV quy định trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương: *“Quy định chi tiết nội dung quản lý, sử dụng, khai thác Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương theo phân cấp thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động”.*

Vì vậy, việc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý, cập nhật, sử dụng, khai thác, phê duyệt dữ liệu, thông tin của cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của UBND tỉnh Lai Châu là cần thiết và phù hợp với tình hình thực tiễn và quy định của pháp luật.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

**1. Mục đích**

Đảm bảo đồng bộ, thống nhất với các quy định của pháp luật về quản lý, cập nhật, sử dụng, khai thác, phê duyệt dữ liệu thông tin của Cơ sở dữ liệu của tỉnh; tạo hành lang pháp lý trong việc quản lý, cập nhật, sử dụng, khai thác, phê duyệt dữ liệu thông tin của Cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập của UBND tỉnh Lai Châu; quy định nguyên tắc nội dung, trách nhiệm, quyền hạn, mối quan hệ giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân trong việc quản lý, vận hành và khai thác sử dụng Cơ sở dữ liệu của tỉnh.

**2. Quan điểm chỉ đạo**

Việc ban hành Quy chế quản lý, cập nhật, sử dụng, khai thác, phê duyệt dữ liệu, thông tin của cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Lai Châu đảm bảo tuân thủ theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020; các quy định của pháp luật về quản lý, cập nhật, sử dụng, khai thác, phê duyệt dữ liệu thông tin của Cơ sở dữ liệu của tỉnh.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

Trên cơ sở Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu, Sở Nội vụ xây dựng dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý, cập nhật, sử dụng, khai thác, phê duyệt dữ liệu, thông tin của cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của UBND tỉnh Lai Châu.

Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý, cập nhật, sử dụng, khai thác, phê duyệt dữ liệu, thông tin của cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của UBND tỉnh Lai Châu đã được cơ quan chủ trì soạn thảo tổ chức lấy ý kiến tham gia của Uỷ ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố theo Công văn số .... /SNV-TCBC ngày ..... của Sở Nội vụ. Toàn bộ nội dung, hồ sơ dự thảo Quyết định đã được được đăng tải trên mục "Lấy ý kiến về dự thảo văn bản QPPL" tại Cổng thông tin điện tử tỉnh Lai Châu theo địa chỉ https://laichau.gov.vn/ và trên Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ tại mục "Xin ý kiến về dự thảo VBPL" theo địa chỉ <https://sonv.laichau.gov.vn/> từ ngày ......

Trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, Sở Nội vụ đã rà soát để chỉnh sửa, hoàn thiện gửi Sở Tư pháp thẩm định. Sở Tư pháp đã có ý kiến thẩm định tại Báo cáo thẩm định số ..../BC-STP ngày ....., trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Nội vụ đã rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý, cập nhật, sử dụng, khai thác, phê duyệt dữ liệu, thông tin của cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của UBND tỉnh Lai Châu.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

**1. Bố cục, nội dung của Quyết định**

Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý, cập nhật, sử dụng, khai thác, phê duyệt dữ liệu, thông tin của cơ sở dữ liệu quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Lai Châu gồm 3 Điều:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, cập nhật, sử dụng, khai thác, phê duyệt dữ liệu, thông tin của cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của UBND tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

**2. Bố cục và nội dung cơ bản của Quy chế kèm theo Quyết định**

Quy chế kèm theo Quyết định gồm 3 chương, 20 điều:

- Chương I quy định chung, gồm 05 Điều (từ Điều 1 đến Điều 5).

- Chương II quy định quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng và lưu trữ dữ liệu, thông tin trên cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của tỉnh lai châu, gồm 08 Điều (từ Điều 6 đến Điều 13).

- Chương III quy định Tổ chức thực hiện, gồm 06 Điều (từ Điều 14 đến Điều 20).

Nội dung cơ bản của Quy chế tập trung chủ yếu vào cụ thế hoá các quy định về công tác quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng, phê duyệt dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập của UBND tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

**2.1. Nguyên tắc thực hiện**

- Công tác xây dựng và quản lý Cơ sở dữ liệu của tỉnh là trách nhiệm của các cơ quan, cá nhân quy định tại Điều 2 Quy chế này, được thực hiện thống nhất, đồng bộ, khoa học, phản ánh đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin của từng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, kể từ khi được tuyển dụng, ký hợp đồng lao động cho đến khi không còn làm việc tại các cơ quan, đơn vị; bảo đảm sự thống nhất trong chỉ đạo, điều hành; tập trung tối đa nguồn lực, rút ngắn thời gian trong việc thu thập, chỉnh sửa, cập nhật thông tin cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

- Cơ sở dữ liệu của tỉnh được lưu trữ, bảo mật, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo quy định của pháp luật. Việc xây dựng, cập nhật, quản lý, sử dụng, khai thác phải tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật có liên quan và phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; các quy định về bảo vệ đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Dữ liệu cá nhân của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động phải bảo đảm tính cập nhật thường xuyên, liên tục, chính xác và phải thống nhất với hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được lưu trữ tại cơ quan, đơn vị. Dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được quản lý theo độ hạn chế tiếp cận, mã hóa một số trường thông tin để bảo đảm bảo mật, an toàn thông tin trong công tác cán bộ.

- Các cơ quan chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng, khai thác, phê duyệt dữ liệu hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của mỗi cơ quan, đơn vị trên Cơ sở dữ liệu của tỉnh theo quy định của pháp luật và phân cấp hiện hành. Thông tin dữ liệu về hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh phải khớp với hồ sơ giấy hợp lệ được lưu trữ tại cơ quan, đơn vị.

- Mỗi cán bộ công chức, viên chức, người lao động được cung cấp 01 tài khoản để truy cập vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh; chịu trách nhiệm về việc khai báo thông tin cá nhân lên Cơ sở dữ liệu của tỉnh và cập nhật kịp thời những thay đổi về thông tin cá nhân.

- Tại mỗi cơ quan, đơn vị cử 01 công chức, viên chức làm đầu mối, quản trị viên cơ sở dữ liệu của cơ quan, đơn vị đó và được cấp quyền truy cập, nghiên cứu, sử dụng và khai thác dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc cơ quan, đơn vị đó trên Cơ sở dữ liệu của tỉnh. Người không được cấp quyền quản trị cơ sở dữ liệu chỉ được truy cập, nghiên cứu, sử dụng và khai thác dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên Cơ sở dữ liệu của tỉnh khi được cơ quan có thẩm quyền quản lý đồng ý bằng văn bản, trừ thông tin của cá nhân người đó hoặc pháp luật có quy định khác.

- Không cung cấp thông tin qua hình thức văn bản đối với thông tin đã được khai thác qua hình thức kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin. Không yêu cầu khai báo lại các thông tin, dữ liệu đã có trong Cơ sở dữ của tỉnh, trừ trường hợp phục vụ cập nhật hoặc sử dụng cho mục đích xác minh, thẩm tra dữ liệu.

- Trường hợp các văn bản quy định dẫn chiếu để áp dụng tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

**2.2. Tạo lập, cập nhật dữ liệu**

- Chuẩn hóa thông tin đầu vào, quản lý thông tin, dữ liệu của Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập của UBND tỉnh Lai Châu.

+ Đối với cán bộ, công chức, viên chức: Thống nhất sử dụng mẫu sơ yếu lý lịch tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước để chuẩn hóa thông tin đầu vào, quản lý thông tin, dữ liệu của Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Lai Châu.

+ Đối với người lao động: Thống nhất sử dụng mẫu hợp đồng lao động (Phụ lục II) ban hành kèm theo Thông tư số 05/2023/TT-BNV ngày 03 tháng 5 năm 2023 của Bộ Nội vụ hướng dẫn mẫu hợp đồng dịch vụ và mẫu hợp đồng lao động đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập để chuẩn hóa thông tin đầu vào, quản lý thông tin, dữ liệu của Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Lai Châu

- Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu của tỉnh có trách nhiệm tạo lập tài khoản cơ quan cho các cơ quan, đơn vị. Cơ quan, đơn vị có trách nhiệm quản lý, bảo mật tài khoản cơ quan; phân quyền cho các đơn vị trực thuộc tạo lập tài khoản cá nhân cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc quyền quản lý để cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nhập, cập nhật dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh.

Cá nhân cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có trách nhiệm truy cập vào tài khoản cá nhân đã được cấp để nhập thông tin của mình vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh; thông tin phải đầy đủ, thống nhất định dạng kỹ thuật, phản ánh đầy đủ, chính xác theo sơ yếu lý lịch/mẫu hợp đồng lao động đã được cấp có thẩm quyền quản lý xác nhận. Thời gian cá nhân hoàn thành việc nhập liệu: **Trong thời hạn 05 ngày làm việc**, kể từ ngày cá nhân được cơ quan tạo lập, cấp tài khoản. Khi có sự thay đổi, hiệu chỉnh thông tin của cá nhân thì cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có trách nhiệm cập nhật thông tin, dữ liệu của cá nhân vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh *(tối đa không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày có thông tin thay đổi)* kèm theo bản số hóa của tài liệu đã được cấp có thẩm quyền xác nhận.

Bản số hóa tài liệu được đính kèm lên Cơ sở dữ liệu của tỉnh bao gồm: Các quyết định về tuyển dụng, bổ nhiệm, bãi nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển, biệt phái, thôi việc, nghỉ hưu; chuyển ngạch, nâng ngạch, hạ ngạch, thăng hạng, chuyển chức danh nghề nghiệp; các quyết định liên quan đến lương, phụ cấp (nếu có); các quyết định liên quan đến phân công công tác, vị trí việc làm; các quyết định liên quan đến khen thưởng (hoặc bản scan liên quan đến khen thưởng), kỷ luật và đánh giá, xếp loại hằng năm; các quyết định và văn bằng chứng chỉ liên quan đến đào tạo, bồi dưỡng, trình độ chuyên môn; các văn bản kiểm chứng cho nội dung có thay đổi, hiệu chỉnh.

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện việc cập nhật, đồng bộ dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý trên Cơ sở dữ liệu của tỉnh và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, trước pháp luật nếu thông tin trong Cơ sở dữ liệu của tỉnh có sai sót, ảnh hưởng đến công tác cán bộ và các nội dung có liên quan đến quản lý, sử dụng cán bộ.

**2.3. Phê duyệt dữ liệu**

- Trong vòng 05 ngày làm việc cuối của từng tháng, người có thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị hoặc người được ủy quyền có trách nhiệm phê duyệt hoặc ủy quyền phê duyệt những dữ liệu mới, dữ liệu được cập nhật, điều chỉnh, bổ sung của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý trên Cơ sở dữ liệu của tỉnh. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chỉ đạo thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung dữ liệu được phê duyệt.

- Trong vòng 05 ngày làm việc cuối của từng tháng, giao Sở Nội vụ có trách nhiệm phê duyệt bằng ký số dữ liệu của tỉnh tại Cơ sở dữ liệu quốc gia theo khoản 1 Điều 7 Thông tư số 06/2023/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

**2.4. Quản lý tài khoản đăng nhập**

- Sở Nội vụ là cơ quan sử dụng tài khoản quản trị Cơ sở dữ liệu của tỉnh để quản lý tài khoản đăng nhập sử dụng, cấp, phân quyền sử dụng tài khoản người dùng cho các cơ quan theo phân cấp.

- Các cơ quan theo phân cấp được cấp tài khoản người dùng để đăng nhập, quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu của tỉnh theo đúng Quy chế này. Việc quản lý tài khoản phải được tổ chức chặt chẽ khi có sự thay đổi về tổ chức, nhân sự quản lý tài khoản.

- Các cơ quan có nhu cầu phân quyền tài khoản cho các đơn vị trực thuộc phải thống nhất với Sở Nội vụ bằng văn bản để được cấp bổ sung tài khoản đơn vị.

- Cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý Cơ sở dữ liệu của tỉnh và của cơ quan, đơn vị (quản trị) có trách nhiệm quản lý, bảo đảm an toàn bảo mật thông tin về tài khoản. Việc giao quản lý tài khoản cơ quan, đơn vị cho cá nhân phụ trách được thực hiện bằng quyết định của thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được cấp tài khoản cá nhân để truy cập vào dữ liệu của bản thân trên hệ thống Cơ sở dữ liệu của tỉnh, chịu trách nhiệm bảo đảm bí mật thông tin tài khoản được cấp; có trách nhiệm cập nhật đúng, đủ, chính xác, kịp thời và chịu trách nhiệm về tính xác thực của những dữ liệu, tài liệu được cung cấp kèm theo trong dữ liệu cá nhân trước pháp luật và trước cơ quan quản lý cũng như đơn vị sử dụng. Cập nhật, thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý dữ liệu khi có sự thay đổi hoặc có sai sót đối với dữ liệu cung cấp.

**2.5. Khai thác cơ sở dữ liệu**

- Sở Nội vụ sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu của tỉnh để tổng hợp, phân tích, khai thác thông tin về đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm và các nội dung khác thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Nội vụ, phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu của tỉnh với với Cơ sở dữ liệu quốc gia do Bộ Nội vụ quản lý.

- Các cơ quan, đơn vị được khai thác, sử dụng dữ liệu tổng hợp, phân tích chung, dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc quyền quản lý của đơn vị mình trong Cơ sở dữ liệu của tỉnh để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành theo chức năng, nhiệm vụ.

- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được khai thác dữ liệu của mình; được truy cập, nghiên cứu, sử dụng và khai thác dữ liệu trên Cơ sở dữ liệu của tỉnh khi cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đồng ý bằng văn bản theo quy định của pháp luật.

- Cá nhân được giao nhiệm vụ sử dụng, khai thác Cơ sở dữ liệu của tỉnh và của cơ quan, đơn vị có trách nhiệm bảo quản, bảo đảm an toàn bảo mật thông tin về cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo quy định. Việc khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu của cơ quan, đơn vị phải được tổ chức chặt chẽ khi có sự thay đổi về tổ chức, nhân sự quản lý, sử dụng, khai thác tài khoản cơ quan, đơn vị.

- Dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên Cơ sở dữ liệu của tỉnh khi được xuất theo định dạng văn bản điện tử, được ký số bởi người có thẩm quyền và ký số của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật thì văn bản điện tử đó có giá trị pháp lý như bản gốc văn bản giấy.

**2.6. Cách thức khai thác, sử dụng dữ liệu**

- Sở Nội vụ khai thác, sử dụng dữ liệu Cơ sở dữ liệu quốc gia bằng tài khoản do Bộ Nội vụ cung cấp và truy cập thông qua Cổng Thông tin thuộc Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức tại địa chỉ *https://ccvc-portal.moha.gov.vn* (sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước) hoặc sử dụng các dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên cơ sở bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Các cơ quan, đơn vị khai thác, sử dụng dữ liệu của cơ quan, đơn vị mình bằng việc sử dụng tài khoản cơ quan do Sở Nội vụ cung cấp để đăng nhập vào Cơ sở dữ liệu của tỉnh thông qua địa chỉ địa chỉ: [*https://qlcblaichau.vnerp.vn*](https://qlcblaichau.vnerp.vn)*.*

- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động khai thác, sử dụng dữ liệu cá nhân bằng việc sử dụng tài khoản cá nhân được cấp; được truy cập, nghiên cứu, sử dụng và khai thác dữ liệu trên cơ sở dữ liệu của tỉnh, của cơ quan khi cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định của pháp luật.

**2.7. Chuyển giao, tiếp nhận dữ liệu**

- Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác (sau đây viết tắt là thay đổi công tác) từ các cơ quan, đơn vị do bộ, ngành quản lý hoặc do các tỉnh, thành phố khác quản lý về cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Lai Châu (gọi chung là tiếp nhận công tác ngoài tỉnh) thì đồng thời với việc chuyển giao hồ sơ theo quy định, cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan thực hiện như sau:

+ Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày chuyển giao hồ sơ, cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng sau khi tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức thực hiện việc tạo lập tài khoản cá nhân cho cán bộ, công chức, viên chức được tiếp nhận; đồng bộ dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức đó từ Cơ sở dữ liệu để phục vụ hoạt động quản lý theo thẩm quyền.

+ Cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm truy cập vào tài khoản cá nhân trên Cơ sở dữ liệu của tỉnh để kiểm tra thông tin, dữ liệu, thực hiện cập nhật, sửa đổi, bổ sung thông tin, dữ liệu theo quy định.

- Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thay đổi công tác chuyển đến cơ quan, đơn vị, bộ phận mới trong cùng cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thì cơ quan, đơn vị đó có trách nhiệm điều chuyển hồ sơ trên phần mềm đến cơ quan, đơn vị, bộ phận mới trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi văn bản có hiệu lực.

- Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thay đổi công tác chuyển đến cơ quan, đơn vị mới (không bao gồm đối tượng tại khoản 1, khoản 2 Điều này) thì cơ quan, đơn vị sử dụng nơi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã công tác trước đây chuyển hồ sơ trên Cơ sở dữ liệu của tỉnh đến cơ quan, đơn vị mới trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày văn bản có hiệu lực.

- Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thay đổi công tác từ khối Đảng, đoàn thể hoặc từ cơ quan, đơn vị không cùng hệ thống Cơ sở dữ liệu của tỉnh chuyển đến (trong trường hợp không thể đồng bộ, chia sẻ dữ liệu) thì cơ quan, đơn vị mới thực hiện việc tạo lập hồ sơ mới cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Quy chế này.

- Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thay đổi công tác chuyển đến cơ quan, đơn vị do bộ, ngành hoặc do các tỉnh, thành phố khác quản lý; chuyển công tác ra khỏi cơ quan, đơn vị của Nhà nước; nghỉ hưu; thôi việc; qua đời thì cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thời hạn 10 ngày làm việc thực hiện điều chỉnh tình trạng hồ sơ tương ứng trên Cơ sở dữ liệu của tỉnh.

**2.8. Lưu trữ, sao lưu cơ sở dữ liệu**

- Dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu của các cơ quan, đơn vị và được Sở Nội vụ tổ chức sao lưu định kỳ hàng tháng, tối thiểu 03 (ba) tháng trên phương tiện lưu trữ chuyên dụng để dự phòng rủi ro.

- Việc lưu trữ, sao lưu phải tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật về lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước, cơ yếu, bảo vệ bí mật thông tin cá nhân, an toàn, an ninh thông tin.

**2.9. Kết nối, chia sẻ dữ liệu**

- Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức theo quy định và hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

- Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước) bảo đảm tuân thủ quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và Nghị định số 47/2024/NĐ-CP ngày 09/05/2024 của Chính phủ về quy định danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia.

 - Sở Nội vụ thực hiện ký số phê duyệt dữ liệu trước khi đồng bộ dữ liệu của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Quy chế này.

 **2.10. Tổ chức thực hiện**

**V. TÀI LIỆU GỬI KÈM THEO**

1. Dự thảo Quyết định này Quy chế quản lý, cập nhật, sử dụng, khai thác, phê duyệt dữ liệu, thông tin của cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Lai Châu

2. Các văn bản tham gia ý kiến của các cơ quan, đơn vị và UBND các huyện, thành phố.

3. Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các đơn vị có liên quan.

4. Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; Báo cáo giải trình của Sở Nội vụ về các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

Sở Nội vụ kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Lưu: VT, TCBC. |  | **GIÁM ĐỐC****Đào Thị Lan Anh** |